**10. Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc thôi quốc tịch Việt Nam**

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có Quyết định của Chủ tịch nước về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam, Bộ Tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp, nơi công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh trước đây, hoặc nơi lưu trữ Sổ đăng ký khai sinh của chế độ cũ để ghi chú vào Sổ đăng ký khai sinh.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận và vào sổ thụ lý.

**- Bước 2:**

+ Trường hợp sổ đăng ký khai sinh được lưu trữ tại Sở Tư pháp, Sở Tư pháp thực hiện ghi chú việc thay đổi quốc tịch của người đó trong Sổ đăng ký khai sinh.

+ Trường hợp sở đăng ký khai sinh không được lưu trữ tại Sở Tư pháp, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý hộ tịch nơi lưu trữ Sổ đăng ký khai sinh có tên của người đã thôi quốc tịch để ghi chú việc thay đổi quốc tịch của người đó trong Sổ đăng ký khai sinh.

**b) Cách thức thực hiện:**

***-*** Nhận thông báocủa Bộ Tư pháp qua đường bưu chính.

- Sở Tư pháp thông báo cơ quan quản lý hộ tịch nơi lưu trữ Sổ đăng ký khai sinh bằng văn bản qua đường bưu chính.

**c) Thành phần số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Quyết định thôi quốc tịch Việt Nam

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ tùy thân.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Không.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Sở Tư pháp.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**:Ghi vào khai sinh đã đăng ký trước đây việc thôi quốc tịch Việt Nam hoặc thông báo cơ quan quản lý hộ tịch nơi lưu trữ Sổ đăng ký khai sinh bằng văn bản hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Lệ phí**: Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Không.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2009);

- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2010);

- Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BCA-BNG của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2013);

- Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch (có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 5 năm 2010).